

Số: 01 /HD-STC

Tây Ninh, ngày 24 tháng 02 năm 2012

HƯỚNG DẪN
QUY TRÌNH HỒ SƠ, THỦ TỤC
ĐĂNG KÝ GIÁ, KÊ KHAI GIÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

I. Trình tự, thủ tục đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

1. Căn cứ pháp lý:

- Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 4 năm 2002;
- Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;
- Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP;
- Quyết định số 116/2009/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá;
- Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP;
- Thông tư 122/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 104/2008/TT-BTC;
- Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá;
- Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;
- Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá (đợt 1).

2. Cơ quan chủ trì hướng dẫn và trực tiếp tiếp nhận hồ sơ đăng ký và kê khai giá.

- Sở Y tế đối với ngành hàng thuốc chữa bệnh cho người.
- Sở Giao thông vận tải đối với giá cước vận tải bằng ô tô.
- Sở Tài chính đối với các ngành hàng còn lại.

3. Cơ quan phối hợp để thực hiện chức năng quản lý:

- Cục thuế tỉnh Tây Ninh
- Sở quản lý chuyên ngành cụ thể:

Sở Công thương đối với mặt hàng là xăng, dầu; khí hóa lỏng; muối (muối hạt và muối tinh); sữa pha chế theo công thức dạng bột dành cho trẻ em dưới 6 tuổi; đường ăn (đường trắng và đường tinh luyện); gạo; than; giấy (in, báo, viết).

Sở Xây dựng đối với các mặt hàng là xi măng; sắt thép xây dựng; nước sạch cho các mục đích khác, ngoài nước sạch sinh hoạt.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với mặt hàng là phân bón hóa học; thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y; ngô, đậu tương, khô dầu đậu tương và thức ăn chăn nuôi sản xuất công nghiệp.

Sở Giáo dục và Đào tạo mặt hàng Sách giáo khoa.

4. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện đăng ký giá, kê khai giá:

Thực hiện theo Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện đăng ký giá, kê khai giá áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2011 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá (đợt 1).

5. Đối tượng lập hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá và niêm yết giá:

5.1. Đối tượng lập hồ sơ đăng ký giá

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chỉ thực hiện bán buôn thì đăng ký giá bán buôn;
- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì đăng ký cả giá bán buôn và giá bán lẻ;
- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ là đơn vị nhập khẩu, đồng thời là nhà phân phối độc quyền thì phải đăng ký giá nhập khẩu, giá bán buôn và giá bán lẻ khuyến nghị;
- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ là nhà phân phối độc quyền, tổng đại lý thì phải đăng ký giá bán buôn và giá bán lẻ khuyến nghị.
- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

5.2 Đối tượng nộp hồ sơ đăng ký giá:

Các tổ chức có tên trong danh sách kèm theo Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá.

5.3 Đối tượng lập hồ sơ kê khai giá:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chỉ thực hiện bán buôn thì thực hiện kê khai giá bán buôn;
- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì thực hiện kê khai cả giá bán buôn và giá bán lẻ;
- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ là đơn vị nhập khẩu, đồng thời là nhà phân phối độc quyền thì phải kê khai giá nhập khẩu, giá bán buôn và giá bán lẻ khuyến nghị;
- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ là nhà phân phối độc quyền, tổng đại lý thì phải kê khai giá bán buôn và giá bán lẻ khuyến nghị.

5.4. Đối tượng nộp hồ sơ kê khai giá:

Các tổ chức có tên trong danh sách kèm theo Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2011 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc ban hành danh sách tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thuộc đối tượng phải đăng ký giá, kê khai giá.

5.5. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng phải thực hiện đăng ký giá, kê khai giá thì thực hiện việc niêm yết giá và công khai thông tin về giá theo quy định hiện hành của pháp luật.

6. Thành phần, số lượng hồ sơ:

6.1 Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ đăng ký giá gồm:

- Văn bản đăng ký giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong đó nêu rõ dự kiến thời gian có hiệu lực của mức giá đăng ký.

- Bảng đăng ký mức giá cụ thể gắn với chất lượng hàng hóa, dịch vụ; địa điểm bán hàng. Mức giá đăng ký là giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tính toán theo quy định về tính giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

- Thuyết minh cơ cấu tính giá theo các yếu tố hình thành giá

Biểu mẫu hồ sơ đăng ký giá quy định tại Phụ lục 1 kèm theo.

b) Hồ sơ kê khai giá:

- Văn bản kê khai giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong đó nêu rõ thời gian thực hiện của mức giá kê khai.

- Bảng kê khai giá bán. Mức giá kê khai là giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định theo các quy định về tính giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành phù hợp với quy cách, tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa, dịch vụ (hoặc mức giá mà tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đã thỏa thuận được với khách hàng).

Biểu mẫu kê khai giá quy định tại Phụ lục 2 kèm theo.

6.2. Số lượng biểu mẫu:

a. Biểu mẫu đăng ký giá: 04 bộ

- Gửi Sở Tài chính: 04 bộ (01 Sở Tài chính lưu; 01 bộ Sở chuyên ngành lưu; 01 bộ Cục thuế lưu; 01 bộ tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh lưu) (trừ giá dịch vụ bưu chính viễn thông)

b. Biểu mẫu kê khai giá:

- Gửi Sở Tài chính: 01 bộ.

- Gửi Sở Y tế (đối với mặt hàng thuốc chữa bệnh cho người).

- Gửi Sở Giao thông vận tải (đối với giá cước vận tải bằng ô tô).

7. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh chuẩn bị đầy đủ biểu mẫu theo quy định.

Bước 2: Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh nộp biểu mẫu trực tiếp tại Sở Tài chính (địa chỉ: 215 đường 30/4, Thị xã Tây Ninh, sáng từ 7g00 đến 11g30, chiều từ 13g30 đến 17g các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần) hoặc qua đường bưu điện.

Biểu mẫu kê khai giá thuốc chữa bệnh cho người các đơn vị nộp biểu mẫu tại Sở Y tế

Biểu mẫu kê khai giá cước vận tải bằng ô tô các đơn vị nộp biểu mẫu tại Sở Giao thông vận tải.

Khi tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá, Các cơ quan trực tiếp tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của biểu mẫu. Trường hợp biểu mẫu đầy đủ và hợp lệ thì giải quyết hồ sơ theo bước 3. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ thì chậm nhất sau hai (02) ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đăng ký giá của đơn vị theo biên nhận tiếp nhận hồ sơ của các cơ quan trực tiếp tiếp nhận hồ sơ) có văn bản chuyển trả Biểu mẫu lại đơn vị yêu cầu hoàn thiện Biểu mẫu.

Bước 3: Kiểm tra chi tiết và xác nhận hồ sơ:

- Trong thời gian không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá; không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận biểu mẫu kê khai giá đầy đủ và hợp lệ của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh:

+ Nếu hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá đã đạt yêu cầu: Cơ quan trực tiếp tiếp nhận hồ sơ ghi nhận ngày, tháng, năm và đóng dấu công văn đến trên biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá của đơn vị, sau đó chuyển về cho tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh 01 bộ biểu mẫu xác nhận và luân chuyển hồ sơ cho các cơ quan phối hợp.

+ Nếu biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá không đạt yêu cầu: Cơ quan trực tiếp tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bổ sung các tài liệu liên quan giải trình các số liệu đã đăng ký giá, kê khai giá và phải thực hiện lại việc đăng ký giá, kê khai giá trong thời gian không quá 05 ngày làm việc. Sau khi tiếp nhận đầy đủ các tài liệu mà tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh cung cấp, cơ quan trực tiếp tiếp nhận hồ sơ sẽ tiến hành kiểm tra lại như một bộ biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá mới.

8. Thời hạn giải quyết: Không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá, không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận biểu mẫu kê khai giá hợp lệ và biểu mẫu đăng ký giá, kê khai lại của các đơn vị.

II. Xử lý vi phạm:

Thực hiện theo Nghị định số 84/2011/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ “Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá”.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh căn cứ hướng dẫn này và các văn bản liên quan để lập và gửi Biểu mẫu đăng ký, kê khai giá trước khi tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục đăng ký giá, kê khai giá theo giá mới.

2. Các cơ quan chủ trì và phối hợp có trách nhiệm phổ biến rộng rãi hướng dẫn này đến các đối tượng quản lý có liên quan và tổ chức thực hiện tốt tại cơ quan mình.

3. Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, UBND huyện, thị tổ chức quản lý nhà nước về giá trên địa bàn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

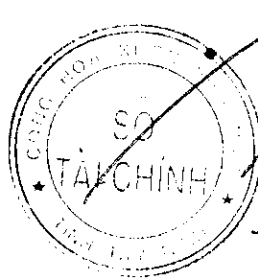
4. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 01/HD-STC ngày 17 tháng 03 năm 2011 của Sở Tài chính về hướng dẫn quy trình hồ sơ, thủ tục đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính và các Sở chuyên ngành để nghiên cứu, xem xét giải quyết. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c)
- UBND tỉnh Tây Ninh (b/c)
- Các Sở, ngành có liên quan (phối hợp t/h)
- Báo Tây Ninh, Đài phát thanh truyền hình (để tuyên truyền)
- UBND các huyện, thị (phối hợp t/h)
- Lưu: VT, CS-VG

KT. GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Ân

BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND
Ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tên đơn vị
thực hiện đăng ký giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngàytháng năm.....

Kính gửi:(Tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá, Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP,

... (tên đơn vị đăng ký) gửi Biểu mẫu đăng ký giá gồm các văn bản và nội dung sau:

1. Bảng đăng ký mức giá bán cụ thể.
2. Giải trình lý do điều chỉnh giá (trong đó có việc tính mức giá cụ thể áp dụng theo các hướng dẫn, quy định về Quy chế tính giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành)

Mức giá bán đăng ký này thực hiện từ ngày ... / ... /.....

... (tên đơn vị đăng ký) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn của mức giá mà chúng tôi đã đăng ký./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi nhận ngày nộp Biểu mẫu đăng ký giá
của cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá**

(Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá ghi ngày, tháng, năm
nhận được Biểu mẫu đăng ký giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị thực hiện
đăng ký giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

_____, ngày ____ tháng ____ năm 20__

BẢNG ĐĂNG KÝ MỨC GIÁ CỤ THỂ

(Kèm theo công văn số: ____ ngày ____ tháng ____ năm 20__ của Công ty ____)

Doanh nghiệp là đơn vị (sản xuất hay dịch vụ): _____

Đăng ký giá (nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ): _____, cụ thể như sau:

S T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất Lượng	Đơn vị tính	Mức giá đăng ký liền kê trước	Mức giá đăng ký

Tên đơn vị đăng ký giá **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

_____ ngày ____ tháng ____ năm 20__

**GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ
HÀNG HÓA, DỊCH VỤ ĐĂNG KÝ GIÁ**

(Kèm theo công văn số: _____ ngày ____ tháng ____ năm 20__ của
_____)

Tên hàng hóa, dịch vụ: _____

Đơn vị sản xuất, kinh doanh: _____

Quy cách phẩm chất: _____

BẢNG GIẢI TRÌNH LÝ DO ĐIỀU CHỈNH GIÁ BÁN HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Số TT	Khoản mục chi phí	Số tiền (đ)	Tỷ lệ (%) tăng so với lần đăng ký trước liền kề
1	Chi phí sản xuất (*)		
	<i>Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp</i>		
	<i>Chi phí nhân công trực tiếp</i>		
	<i>Chi phí sản xuất chung:</i>		
2	Chi phí bán hàng		
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Tổng giá thành toàn bộ		
4	Lợi nhuận dự kiến		
	Giá bán chưa thuế		
5	Thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có)		
6	Thuế giá trị gia tăng (nếu có)		
	Giá bán (đã có thuế)		

(*) Ghi chú: Đối với trường hợp hàng hoá nhập khẩu thì mục này là Giá vốn nhập đã bao gồm thuế nhập khẩu.

Phụ lục số 2:

BIỂU MẪU KÊ KHAI GIÁ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2011/QĐ-UBND.

Ngày 24 tháng 02 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tên đơn vị thực hiện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

kê khai giá

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/.....

V/v kê khai giá

....., ngày ... tháng ... năm

Kính gửi:(tên cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá....)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá, Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ...,

... (tên đơn vị kê khai giá) gửi Bảng kê khai mức giá hàng hoá, dịch vụ (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày .../.... /

... (tên đơn vị kê khai giá) xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đúng đắn của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi nhận ngày nộp Biểu mẫu kê khai giá

của cơ quan tiếp nhận

(Cơ quan tiếp nhận Biểu mẫu kê khai giá ghi ngày, tháng, năm nhận được Biểu mẫu kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Tên đơn vị
thực hiện kê khai giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

_____, ngày ____ tháng ____ năm 20 ____

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ CỤ THỂ

(Kèm theo công văn số: _____ ngày _____ tháng _____ năm 20____ của _____)

1. Mức giá kê khai:

[illegible]

2. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh tăng/giảm giá kê khai:

[illegible]